

Bảng dữ liệu an toàn vật liệu**TÊN SẢN PHẨM**

NHÀ PHÁT TRIỂN MEGA CHECK

TRANG

(1 / 9)

PHẦN 1. NHẬN DẠNG SẢN PHẨM HÓA HỌC VÀ CÔNG TY**Nhận dạng (Tên thương mại được sử dụng trên nhãn);**NHÀ PHÁT TRIỂN MEGA CHECK**Khuyến cáo sử dụng hóa chất và hạn chế sử dụng;**NHÀ PHÁT TRIỂN**Tên/Địa chỉ nhà sản xuất;**CÔNG TY TNHH NAMBANG CNA / 204, Chupal Sandan 1-gil, Paengseong-eup, Pyeongtaek-si, Kyunggi-do,
451-805 HÀN QUỐC

ĐT : 82 31 651 5911~8 FAX : 82 31 691 6441 / 82 31 658 6441

Ngày chuẩn bị;Ngày 10 tháng 11 năm 2014**MỤC 2.NHẬN DẠNG NGUY HIỂM****Lớp nguy hiểm**

Lớp nguy hiểm	Loại nguy hiểm
Bình xịt dễ cháy	1
Khí dễ cháy	1
Khí dưới áp suất	Khí hóa lỏng
Chất lỏng dễ cháy	2
Ăn mòn/kích ứng da	2
Tổn thương/kích ứng mắt	2
Độc hại cho sinh sản	2
Độc tính cơ quan đích cụ thể (Phơi nhiễm một lần)	1
Độc tính cơ quan đích cụ thể (Phơi nhiễm một lần)	3(Kích ứng đường hô hấp, Tác dụng gây mê)
Độc tính cơ quan đích cụ thể (Phơi nhiễm nhiều lần)	1
Nguy cơ hít phải	1

Các yếu tố nhãn GHS, bao gồm các tuyên bố phòng ngừa

Loại	Chỉ định
Biểu tượng	
Từ tín hiệu	Sự nguy hiểm
Tuyên bố nguy hiểm	H222 Khí dung cực kỳ dễ cháy.

TÊN SẢN PHẨM	TRANG
NHÀ PHÁT TRIỂN MEGA CHECK	(2 / 9)

		H220 Khí cực kỳ dễ cháy. H280 Chứa khí dưới áp suất; có thể phát nổ nếu đun nóng. H225 Chất lỏng và hơi dễ cháy. H315 Gây kích ứng da. H319 Gây kích ứng mắt nghiêm trọng. H361 Nghi ngờ gây tổn hại đến khả năng sinh sản hoặc thai nhi. H370 Gây tổn thương các cơ quan. H335 Có thể gây kích ứng đường hô hấp. H336 Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt. H372 Gây tổn thương cho các cơ quan <...> khi tiếp xúc kéo dài hoặc lặp đi lặp lại. H304 Có thể gây tử vong nếu nuốt phải và xâm nhập vào đường hô hấp. H411 Độc hại với sinh vật thủy sinh với tác động lâu dài.
Phòng ngừa các tuyên bố	Phòng ngừa	P201 Xin hướng dẫn đặc biệt trước khi sử dụng. P202 Không được sử dụng cho đến khi đã đọc và hiểu rõ tất cả các biện pháp phòng ngừa an toàn. P210 Tránh xa nguồn nhiệt/tia lửa/ngọn lửa trần/bề mặt nóng. Cấm hút thuốc. P211 Không xịt vào ngọn lửa trần hoặc nguồn gây cháy khác. P233 Đậy kín bình chứa. P240 Thiết bị tiếp nhận và liên kết thùng chứa và mặt đất. P241 Sử dụng thiết bị điện/thông gió/chiếu sáng/.../chống cháy nổ. P242 Chỉ sử dụng các công cụ không phát ra tia lửa. P243 Thực hiện các biện pháp phòng ngừa phóng tĩnh điện. P251 Không đấm thủng hoặc đốt, ngay cả sau khi sử dụng. P260 Không hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi nước. P261 Tránh hít bụi/khói/khí/sương/hơi/bụi nước. P264 Rửa kỹ sau khi xử lý. P270 Không ăn, uống hoặc hút thuốc khi sử dụng sản phẩm này. P271 Chỉ sử dụng ngoài trời hoặc ở khu vực thông gió tốt. P273 Tránh thải ra môi trường. P280 Đeo găng tay bảo hộ/quần áo bảo hộ/bảo vệ mắt/bảo vệ mặt.
	Phản ứng	P301+P310 NẾU NUỐT PHẢI: Gọi ngay cho TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/bác sĩ/... P302+P352 NẾU DÍNH VÀO DA: Rửa sạch bằng nhiều nước/... P303+P361+P353 NẾU DÍNH VÀO DA (hoặc tóc): Cởi bỏ ngay lập tức tất cả quần áo bị nhiễm bẩn. Rửa sạch da bằng nước/tắm. P304+P340 NẾU HÍT PHẢI: Đưa nạn nhân ra nơi thoáng khí và giữ tư thế thoải mái để thở. P305+P351+P338 NẾU DÍNH VÀO MẮT: Rửa cẩn thận với nước trong vài phút. Tháo kính áp tròng nếu có và dễ tháo. Tiếp tục rửa. P308+P311 NẾU tiếp xúc hoặc lo lắng: Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/bác sĩ/... P308+P313 NẾU tiếp xúc hoặc lo lắng: Tìm kiếm tư vấn/chăm sóc y tế. P312 Gọi TRUNG TÂM CHỐNG ĐỘC/bác sĩ/.../nếu bạn cảm thấy không khỏe. P314 Hãy tìm kiếm sự tư vấn/chăm sóc y tế nếu bạn cảm thấy không khỏe. P321 Điều trị cụ thể (xem ... trên nhãn này) P331 KHÔNG được gây nôn. P332+P313 Nếu bị kích ứng da: Tìm kiếm sự tư vấn/chăm sóc y tế. P337+P313 Nếu kích ứng mắt vẫn tiếp diễn: Tìm kiếm sự tư vấn/chăm sóc y tế. P362+P364 Cởi bỏ quần áo bị nhiễm bẩn và giặt sạch trước khi sử dụng lại.

TÊN SẢN PHẨM NHÀ PHÁT TRIỂN MEGA CHECK	TRANG (3 / 9)
--	----------------------------------

		P370+P378 Trong trường hợp hỏa hoạn: Sử dụng ... để dập tắt. P377 Cháy do rò rỉ khí: Không được dập tắt, trừ khi có thể ngăn chặn rò rỉ một cách an toàn. P381 Loại bỏ mọi nguồn gây cháy nếu an toàn. P391 Thu gom chất tràn.
	Kho	P403+P233 Bảo quản nơi thông thoáng. Đậy kín nắp hộp. P403+P235 Bảo quản nơi thoáng khí. Để nơi mát. P405 Bảo quản trong tủ có khóa. P410+P403 Tránh ánh nắng mặt trời. Bảo quản nơi thông thoáng. P410+P412 Tránh ánh nắng mặt trời. Không để ở nơi có nhiệt độ trên 50 °C/ 122 °F.
	Xử lý	P501 Vứt bỏ nội dung/vỏ hộp theo quy định của địa phương/khu vực/quốc gia/quốc tế (sẽ được chỉ định).

Các mối nguy hiểm khác không dẫn đến phân loại

Xếp hạng NFPA	Sức khỏe	Tính dễ cháy	Khả năng phản ứng
Thành phần			
Cồn isopropyl	2	3	0
Heptan	2	3	0
n-hexan	2	3	0
Bột talc	1	0	0
Silica	0	1	0
Metylcyclohexan	2	3	0
Khí dầu mỏ hóa lỏng	2	4	0

PHẦN 3. THÀNH PHẦN/THÔNG TIN VỀ THÀNH PHẦN

THÀNH PHẦN	SỐ CAS	%	Nguy hiểm
Cồn isopropyl	67-63-0	15~25	-
Heptan	142-82-5	5~15	-
n-hexan	110-54-3	5~15	-
Bột talc	14807-96-6	<10	-
Silica	112945-52-5	<5	-
Metylcyclohexan	108-87-2	<5	-
Khí dầu mỏ hóa lỏng	68476-85-7	40~50	-

※ KHÔNG CHỨA CFC

MỤC 4. QUY TRÌNH SƠ CỨU

Giao tiếp bằng mắt;Kiểm tra và tháo bỏ kính áp tròng. Rửa mắt ngay lập tức bằng nhiều nước trong ít nhất ít nhất 15 phút, thỉnh thoảng nhấc mí mắt trên và dưới lên. Hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Tiếp xúc với da;Trong trường hợp tiếp xúc, hãy rửa ngay da bằng nhiều nước trong ít nhất 15 phút trong khi Cởi bỏ quần áo và giày dép bị nhiễm bẩn. Giặt quần áo trước khi sử dụng lại. Vệ sinh giày dép kỹ lưỡng trước khi tái sử dụng. Hãy đi khám ngay lập tức.

Hít vào;Đưa người bị phơi nhiễm ra nơi thoáng khí. Nếu không thở, thở không đều hoặc ngừng thở xảy ra, hãy hô hấp nhân tạo hoặc cung cấp oxy bởi nhân viên được đào tạo. Nới lỏng quần áo chặt như cổ áo, cà vạt, thắt lưng hoặc cạp quần. Hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

Tiêu hóa;Súc miệng bằng nước. Không gây nôn trừ khi có chỉ định của bác sĩ. nhân viên. Không bao giờ đưa bất cứ thứ gì vào miệng người bất tỉnh. Hãy đến cơ sở y tế ngay lập tức.

MỤC 5. BIỆN PHÁP CHỮA CHÁY

Phương tiện chữa cháy phù hợp;Sử dụng bình xịt nước để giữ cho các vật chứa tiếp xúc với lửa mát mẻ. Nếu chất đốt cháy, sử dụng CO2, hóa chất khô hoặc bọt.

Các mối nguy hiểm cụ thể phát sinh từ hóa chất;Không tìm thấy thông tin

Thiết bị bảo hộ và biện pháp phòng ngừa đặc biệt cho lính cứu hỏa;Trong trường hợp hỏa hoạn, hãy mặc đồ bảo hộ đầy đủ quần áo và thiết bị thở tự cung cấp được NIOSH phê duyệt với mặt nạ kín được vận hành trong nhu cầu áp suất hoặc chế độ áp suất dương khác. Các sản phẩm phụ của quá trình đốt cháy bao gồm phosgene và khí hydro clorua. Quần áo của lính cứu hỏa kết cấu chỉ cung cấp khả năng bảo vệ hạn chế cho sản phẩm cháy của vật liệu này.

MỤC 6. BIỆN PHÁP PHÁT HÀNH TAI NẠN

Biện pháp phòng ngừa cá nhân;Không được thực hiện bất kỳ hành động nào có nguy cơ gây rủi ro cho cá nhân hoặc nếu không được đào tạo phù hợp.

Di tản khu vực xung quanh. Ngăn không cho những người không cần thiết và không được bảo vệ vào. Không chạm vào hoặc đi qua vật liệu bị đổ. Tắt tất cả các nguồn gây cháy. Không đốt pháo sáng, hút thuốc hoặc đốt lửa trong khu vực nguy hiểm. Không hít phải hơi hoặc sương. Đảm bảo thông gió đầy đủ. Đeo mặt nạ phòng độc phù hợp khi thông gió. không đủ. Hãy trang bị thiết bị bảo hộ cá nhân phù hợp (xem mục 8).

Các biện pháp phòng ngừa về môi trường;Tránh phát tán vật liệu bị đổ và nước chảy tràn và tiếp xúc với đất, đường thủy, cống rãnh. Thông báo cho các cơ quan có thẩm quyền nếu sản phẩm gây ô nhiễm môi trường

(cống rãnh, đường thủy, đất hoặc không khí).

Phương pháp làm sạch;

TÊN SẢN PHẨM

NHÀ PHÁT TRIỂN MEGA CHECK

TRANG

(5 / 9)

- **Sự cố tràn lớn:**Đắp đê trước khi tràn để xử lý sau. Sử dụng vật liệu không cháy như vermiculite. cát hoặc đất để thấm sản phẩm và cho vào thùng chứa để xử lý sau. Chỉ sử dụng vật liệu không phát tia lửa công cụ.
- **Sự cố tràn nhỏ:**Lau bằng vật liệu thấm hút (ví dụ vải, vải nỉ).

PHẦN 7. XỬ LÝ VÀ LƯU TRỮ

Xử lý;Không để dính vào mắt, da hoặc quần áo. Không hít phải hơi hoặc sương. Không được nuốt. Chỉ sử dụng với thông gió đầy đủ. Đeo mặt nạ phòng độc thích hợp khi thông gió không đủ. Không vào khu vực lưu trữ và không gian hạn chế trừ khi được thông gió đầy đủ. Bảo quản trong thùng chứa ban đầu hoặc thay thế được chấp thuận làm từ vật liệu tương thích, đóng chặt khi không sử dụng. Bảo quản và sử dụng tránh xa nguồn nhiệt, tia lửa, ngọn lửa trần hoặc bất kỳ nguồn gây cháy nào khác. Sử dụng thiết bị điện chống cháy nổ (thông gió, chiếu sáng và xử lý vật liệu). Sử dụng các công cụ không phát ra tia lửa. Thực hiện các biện pháp phòng ngừa biện pháp chống phóng tĩnh điện. Để tránh hỏa hoạn hoặc nổ, hãy tiêu tán tĩnh điện trong quá trình chuyển bằng cách nối đất và liên kết các thùng chứa và thiết bị trước khi chuyển vật liệu. Rỗng

Các thùng chứa vẫn còn sót lại cận sản phẩm và có thể gây nguy hiểm. Không tái sử dụng thùng chứa.

Kho;Bảo quản theo quy định của địa phương. Bảo quản ở khu vực riêng biệt và được phê duyệt. Bảo quản trong Bao bì gốc, tránh ánh nắng trực tiếp. Loại bỏ mọi nguồn gây cháy. Tách biệt với chất oxy hóa. vật liệu. Giữ kín và đậy kín hộp đựng cho đến khi sẵn sàng sử dụng. Các hộp đựng đã được mở phải được đậy kín cẩn thận và giữ thẳng đứng để tránh rò rỉ.

PHẦN 8. KIỂM SOÁT TIẾP XÚC / BẢO VỆ CÁ NHÂN

Giới hạn phơi nhiễm trong không khí;

Heptan;

TWA - 400 ppm, 1600 mg/m³

STEL - 500 ppm, 2000 mg/m³

n-hexan; TWA - 50 ppm 180 mg/m³

Bột talc; TWA - 2 mg/m³

Silica; TWA - 10 mg/m³

Khí dầu mỏ hóa lỏng; 1000 ppm (1800 mg/m³) TWA

Kiểm soát kỹ thuật;Chỉ sử dụng khi có hệ thống thông gió đầy đủ. Sử dụng hệ thống bao che quy trình, hệ thống thoát khí cục bộ thông gió hoặc các biện pháp kiểm soát kỹ thuật khác để giữ cho mức độ tiếp xúc của công nhân với các chất gây ô nhiễm trong không khí ở mức thấp hơn bất kỳ giới hạn khuyến nghị hoặc theo luật định. Các biện pháp kiểm soát kỹ thuật cũng cần phải giữ khí, hơi hoặc bụi nồng độ dưới bất kỳ giới hạn nổ thấp hơn nào. Sử dụng thiết bị thông gió chống nổ.

TÊN SẢN PHẨM	TRANG
NHÀ PHÁT TRIỂN MEGA CHECK	(6 / 9)

Thiết bị bảo hộ cá nhân;

- **Bảo vệ mắt/mặt;**Nên sử dụng kính bảo hộ an toàn tuân thủ tiêu chuẩn đã được phê duyệt khi có nguy cơ đánh giá cho thấy điều này là cần thiết để tránh tiếp xúc với chất lỏng bắn tung tóe, sương mù hoặc bụi.
Khuyến nghị: kính bơi.

- **Bảo vệ da;**Thiết bị bảo vệ cá nhân cho cơ thể nên được lựa chọn dựa trên nhiệm vụ được giao.
được thực hiện và những rủi ro liên quan và phải được chuyên gia chấp thuận trước khi xử lý sản phẩm này.

Khuyến nghị: áo khoác phòng thí nghiệm.

- **Bảo vệ hô hấp;**Sử dụng máy trợ thở được trang bị phù hợp, lọc không khí hoặc cung cấp không khí tuân thủ tiêu chuẩn được phê duyệt nếu đánh giá rủi ro cho thấy điều này là cần thiết. Việc lựa chọn máy thở phải dựa trên về mức độ phơi nhiễm đã biết hoặc dự đoán, các mối nguy hiểm của sản phẩm và giới hạn làm việc an toàn của máy trợ thở được chọn.

MỤC 9. ĐẶC ĐIỂM VẬT LÝ / HÓA HỌC

Vẻ bề ngoài;Chất lỏng màu trắng

Mùi;Mùi cồn

Ngưỡng mùi;Không tìm thấy thông tin

Tiến sĩ;Không tìm thấy thông tin

Điểm nóng chảy/điểm đóng băng;Không tìm thấy thông tin

Điểm sôi ban đầu và phạm vi sôi;Không tìm thấy thông tin

Điểm chớp cháy;<-56°C(cc)(Khí dầu mỏ hóa lỏng)

Tốc độ bay hơi;Không tìm thấy thông tin

Tính dễ cháy (rắn, khí);Không tìm thấy thông tin

Giới hạn cháy nổ trên/dưới;Không tìm thấy thông tin

Áp suất hơi;Không tìm thấy thông tin

Mật độ hơi;Không tìm thấy thông tin

Trọng lượng riêng (H₂O = 1);0,82 ± 0,05

Mật độ tương đối;Không tìm thấy thông tin

Độ hòa tan;hòa tan

Hệ số phân chia; n-octanol/nước;Không tìm thấy thông tin

Nhiệt độ tự bốc cháy;Không tìm thấy thông tin

Nhiệt độ phân hủy;Không tìm thấy thông tin

Độ nhớt;Không tìm thấy thông tin

Trọng lượng phân tử;Không tìm thấy thông tin

TÊN SẢN PHẨM	TRANG
NHÀ PHÁT TRIỂN MEGA CHECK	(7 / 9)

PHẦN10. TÍNH ỔN ĐỊNH VÀ KHẢ NĂNG PHẢN ỨNG

SỰ ỔN ĐỊNH;Ổn định trong điều kiện sử dụng và lưu trữ thông thường

Trùng hợp nguy hiểm:Sẽ không xảy ra.

Các điều kiện cần tránh;Nhiệt, ngọn lửa và tia lửa. Vật liệu không tương thích.

Không tương thích (Vật liệu cần tránh);Chất oxy hóa mạnh.

Sản phẩm phân hủy nguy hiểm;cacbon oxit

PHẦN11.THÔNG TIN ĐỘC TÍNH

- Cồn isopropyl -

Độc tính cấp tính

- **Miệng;**LD50 4710 ~ 5840 mg/kg Chuột

- **Da;**LD50 12870 mg/kg Thỏ

- **Hít phải;**LC50 72600 mg/ℓ 4 giờ Chuột

Ăn mòn/kích ứng da;Không tìm thấy thông tin

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng;Không tìm thấy thông tin

Gây dị ứng da hoặc hô hấp;Không tìm thấy thông tin

Tính gây đột biến tế bào mầm;Không tìm thấy thông tin

Tính gây ung thư;Không tìm thấy thông tin

Độc tính sinh sản;Không tìm thấy thông tin

Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm một lần);Không tìm thấy thông tin

Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần);Không tìm thấy thông tin

Nguy cơ hít phải;Không tìm thấy thông tin

- Heptan -

Độc tính cấp tính

- **Miệng;**Không tìm thấy thông tin

- **Da;**Không tìm thấy thông tin

- **Hít phải;**LC50 53 mg/ℓ 4 giờ Chuột

Ăn mòn/kích ứng da;Kích ứng. Tiếp xúc nhiều lần hoặc kéo dài có thể gây kích ứng da và viêm da, do đặc tính tẩy nhờn của sản phẩm. Gây kích ứng da.

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng;(thỏ) Kết quả: Không gây kích ứng mắt (IUCLID)

Gây dị ứng da hoặc hô hấp;Không tìm thấy thông tin

Tính gây đột biến tế bào mầm;Không tìm thấy thông tin

Tính gây ung thư;Không tìm thấy thông tin

TÊN SẢN PHẨM NHÀ PHÁT TRIỂN MEGA CHECK	TRANG (8 / 9)
--	----------------------------------

Độc tính sinh sản;Không tìm thấy thông tin

Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm một lần);Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt.

Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần);Chất hoặc hỗn hợp không được phân loại là cụ thể

chất độc hại tác động lên cơ quan đích, tiếp xúc nhiều lần.

Nguy cơ hít phải;Nguy cơ hít phải, Hít phải có thể gây phù phổi và viêm phổi.

- n-hexan -

Độc tính cấp tính

- **Miệng;**LD50 >5 g/kg (chuột)

- **Da;**LD50 >2 g/kg (thỏ)

- **Hít phải;**LC50 >3367 ppm (chuột)

Ăn mòn/kích ứng da;Gây kích ứng da.

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng;Nguy cơ bị đục giác mạc.

Gây dị ứng da hoặc hô hấp;Không tìm thấy thông tin

Tính gây đột biến tế bào mầm;Không tìm thấy thông tin

Tính gây ung thư;Không tìm thấy thông tin

Độc tính sinh sản;Nghi ngờ gây tổn hại đến khả năng sinh sản.

Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm một lần);Có thể gây buồn ngủ hoặc chóng mặt.

Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần);Có thể gây tổn thương các cơ quan thông qua kéo dài hoặc tiếp xúc thường xuyên.

Nguy cơ hít phải;Nguy cơ hít phải, Hít phải có thể gây phù phổi và viêm phổi.

- Bột talc -

Độc tính cấp tính

- **Miệng;**Không tìm thấy thông tin

- **Da;**Không tìm thấy thông tin

- **Hít phải;**hơi LC50 8 mg/m³(chuột hamster)

Ăn mòn/kích ứng da;Không tìm thấy thông tin

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng;Không tìm thấy thông tin

Gây dị ứng da hoặc hô hấp;Không tìm thấy thông tin

Tính gây đột biến tế bào mầm;Không tìm thấy thông tin

Tính gây ung thư;Không tìm thấy thông tin

Độc tính sinh sản;Không tìm thấy thông tin

Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm một lần);Không tìm thấy thông tin

Độc tính đối với cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần);Không tìm thấy thông tin

Nguy cơ hít phải;Không tìm thấy thông tin

TÊN SẢN PHẨM	TRANG
NHÀ PHÁT TRIỂN MEGA CHECK	(9 / 9)

MỤC 12. THÔNG TIN SINH THÁI

- Độc tính;Không tìm thấy thông tin
- Tính bền vững và khả năng phân hủy;Không tìm thấy thông tin
- Khả năng tích lũy sinh học;Không tìm thấy thông tin
- Tính di động trong đất;Không tìm thấy thông tin
- Các tác dụng phụ khác;Không tìm thấy thông tin

MỤC 13. XEM XÉT VỀ VIỆC THẢI BỎ

Bất cứ thứ gì không thể lưu lại để phục hồi hoặc tái chế đều phải được quản lý theo cách phù hợp và được phê duyệt. cơ sở xử lý chất thải. Việc xử lý, sử dụng hoặc ô nhiễm sản phẩm này có thể làm thay đổi chất thải các lựa chọn quản lý. Quy định xử lý của tiểu bang và địa phương có thể khác với quy định xử lý của liên bang. Vứt bỏ thùng chứa và phần không sử dụng theo yêu cầu của liên bang, tiểu bang và địa phương.

MỤC 14. THÔNG TIN VẬN TẢI

- Tên vận chuyển thích hợp; Bình xịt
- Lớp nguy hiểm; 2.1
- SỐ LIÊN HIỆP QUỐC; 1950

MỤC 15. THÔNG TIN QUY ĐỊNH

- Tuân thủ mọi quy định ở quốc gia của bạn

MỤC 16. THÔNG TIN KHÁC

Thông tin này đã được chuẩn bị một cách trung thực trên cơ sở nhiều kiến thức và thông tin khác nhau và không để đảm bảo chất lượng của sản phẩm này. Ngoài ra, thông tin này có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước trong theo sự giới thiệu kiến thức mới và kết quả kiểm tra, v.v. Để được giải đáp thắc mắc, vui lòng liên hệ với chúng tôi hoặc nơi mua sản phẩm.